TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 800/2025/QĐST-HNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 149, Điều 396 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Võ Thế B, sinh ngày 19/6/1982, căn cước công dân số 080082013474 ngày cấp 10/8/2021 nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Địa chỉ: Ấp P, xã M, tỉnh Tây Ninh.

Bà Võ Thị Hoàng D, sinh ngày 02/10/1987, căn cước công dân số 079187014557 ngày cấp 22/11/2021 nơi cấp Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số B Đường E, ấp T, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D đăng ký kết hôn ngày 26/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D xác định có 01 (một) con chung tên Võ Hoàng Thế L, sinh ngày 05/6/2012. Theo thỏa thuận, ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng Thế L, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D xác định không có. Do đó, Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/9/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D có 01 (một) con chung tên Võ Hoàng Thế L, sinh ngày 05/6/2012.

Ông B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Hoàng Thế L. Ghi nhận sự tự nguyện của ông B không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Võ Thế B và bà Võ Thị Hoàng D chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông B và bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009423 ngày 15/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 - Tp. Hồ Chí Minh;
- UBND xã N, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thủy